

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THẠNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/HSST  
Ngày: 18-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** ông Nguyễn Công Khả

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Bà Phan Thị Hiền
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

***Thư ký phiên tòa:*** bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** ông Trần Quang Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2020/TLST-HS ngày 13/3/2020 đối với bị cáo:

**Danh T**, giới tính: Nam; sinh năm: 1998 tại Bạc Liêu; nơi thường trú: ấp Đ, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khơ me; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 04/12; nghề nghiệp: Không; con ông Danh L và bà Thị G.

Tiền án: Ngày 06/6/2018, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình tuyên phạt 01 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù từ ngày 05/01/2018. Ngày 12/9/2018, bị tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu tuyên phạt 01 năm tù giam về tội “Giao cấu với trẻ em”. Tổng hợp hình phạt với bản án của tòa án nhân dân quận Tân Bình, tuyên phạt Danh Tròn 02 năm tù giam, thời hạn tù từ ngày 05/01/2018.

Tiền sự: Không

Tạm giam: 06/01/2020 (có mặt)

Bị hại:

1. Ông Nguyễn Công T; sinh năm: 1998; địa chỉ: 149E N, Phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Ông Võ Văn L; sinh năm: 1987; địa chỉ: 149F N, Phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Thanh B (Chết năm 2016) có người đại diện là Nguyễn Thị T (là vợ); địa chỉ: 5/19 L, Phường X, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: bà Trần Đồng Minh Ngọc Kim Khánh – Trợ giúp viên Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: 470 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ ngày 30/11/2019, Danh T điều khiển xe gắn máy biển số 53R6-4390 lưu thông trên đường N, phường T, quận B thì nhìn thấy nhà số 149F N không khóa cửa ban công lầu 1 nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Tròn dừng xe gắn máy ở bên ngoài hẻm 149 N rồi định leo vào nhà số 149F N thì nghe thấy tiếng xe đi tới. T sợ bị phát hiện nên núp vào dây trụ nhà số 149E N và phát hiện phòng trọ số 4 nhà 149E N ngủ không chốt khóa cửa nên T lén vô phòng này lấy trộm được 01 laptop hiệu Asus X541U, 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1s và 01 ba lô màu xanh bên trong có số tiền 2.900.000 đồng và 01 cục sạc dự phòng hiệu E.Saver Safari5 của anh Nguyễn Công T, đem ra để ở ba ga xe gắn máy của T.

Sau đó, T tiếp tục leo lên lầu 1 vào nhà 149F N lấy trộm được 01 điện thoại di động hiệu samsung galaxy J2 Pro, 01 bóp da màu đen bên trong có số tiền 100.000 đồng của anh Võ Văn L. Lúc này, anh Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Khắc B và anh L tỉnh dậy, phát hiện tri hô nên T cầm theo tài sản của anh L leo ra ngoài, bỏ chạy bộ. Trên đường bỏ chạy, T lấy số tiền 100.000 đồng rồi vứt lại bóp da của anh L ở đồng rác trước nhà số 149F N.

Anh L, anh T, anh B đi ra hẻm 149 N thì phát hiện xe gắn máy biển số 53R6-4390 vắng chủ, trên ba ga xe còn để 01 ba lô nên nghi là của kẻ trộm bỏ lại. Anh L dùng số điện thoại khác gọi điện, nhắn tin nhiều lần vào máy điện thoại di động bị T lấy trộm, nội dung kêu T quay lại trả điện thoại mà lấy xe đi. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, T mang theo điện thoại di động của anh L quay trở lại hiện trường để xin lấy lại xe gắn máy biển số 53R6-4390 thì bị Công an phường 22, quận Bình Thạnh đưa về làm việc.

Tại cơ quan điều tra, Danh T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số 15/KLĐGTS-TCKH ngày 17/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bình Thạnh kết luận: 01 ba lô vải bố màu xanh nhãn hiệu Yame-Adachi đã cũ không đủ cơ sở định giá, các

tài sản gồm 01 điện thoại di động hiệu samsung galaxy J2 Pro, 01 laptop hiệu Asus X541U, 01 cục sạc dự phòng hiệu E.Saver Safari5, 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1s, tại thời điểm ngày 30/11/2019 có tổng trị giá 11.800.000 đồng.

Vật chứng:

- 01 xe gắn máy hiệu Fashion biển số 53R6-4390, số máy LC150FMG01074895, số khung FS1002700396. Qua xác minh xe này do ông Nguyễn Thanh B (đã chết năm 2016) đăng ký năm 2001. Hiện vợ ông B là bà Nguyễn Thị T từ chối hợp tác với Cơ quan điều tra. Danh Tròn khai mua xe này của bạn tên T (không rõ lai lịch).

- 01 điện thoại di động hiệu samsung galaxy J2 Pro, 01 bóp da chứa giấy tờ và số tiền 100.000 đồng của anh Võ Văn L.

- 01 ba lô vải bố màu xanh nhãn hiệu Yame-Adachi, bên trong có 01 laptop hiệu Asus X541U, 01 cục sạc dự phòng hiệu E.Saver Safari5, 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1s và số tiền 2.900.000 đồng của anh Nguyễn Công Tiền.

- 01 giấy chứng minh nhân dân tên Danh T, 01 cục sạc dự phòng hiệu E.Saver JP106S của Danh T.

- Trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Võ Văn L và anh Nguyễn Công T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKSBJTh ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh đã truy tố bị cáo Danh T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Danh T thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình và xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất về hành vi phạm tội của bị cáo, không tranh luận về tội danh và khung hình phạt. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, người bào chữa đồng ý với điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm h khoản 1 Điều 51, ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là người dân tộc thiểu số, mẹ đang bị bệnh nên đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 để nghị áp dụng mức hình phạt dưới mức khung theo Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh tranh luận tại phiên tòa không đồng ý với mức hình phạt dưới khung, do luật quy định không buộc áp dụng. Bị cáo có nhân thân xấu khi vừa ra tù, thực hiện hành vi trộm cắp liên tiếp 2 lần trong đêm là rất liều lĩnh nên không áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh thực hành quyền công tố trình bày quan điểm của Viện kiểm sát đối với vụ án, sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã giữ

nguyên quan điểm truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo Danh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù giam. Vật chứng đề nghị HĐXX xử lý theo quy định pháp luật.

*Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, lời khai của người bị hại và nhân chứng.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thạnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*:

[2.1] Tại cơ quan điều tra cũng như thẩm tra xét hỏi tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo Danh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, lời khai của người làm chứng và bị hại, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ, cho thấy: khoảng hơn 03 giờ ngày 30/11/2019, tại nhà số 149E N và nhà số 149F N, phường T, quận B, Danh T đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của anh Nguyễn Công T và anh Võ Văn L, tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là 14.800.000 đồng. Do đó, hành vi của Tròn đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngoài ra, anh Nguyễn Công T còn khai nhận bị mất trộm 01 bóp da màu đen bên trong có thẻ sinh viên và số tiền 600.000 đồng, nhưng Tròn không thừa nhận lấy trộm số tài sản này. Ngoài lời khai của anh T thì không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh nên chưa đủ cơ sở xử lý Danh T về hành vi trộm cắp số tài sản này.

[2.2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo Danh T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng lười lao động và muốn có tiền tiêu xài nên bị

cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Đây là lỗi cố ý của bị cáo. Hành vi của bị cáo Danh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Xét bị cáo Danh T có một tiền án về tội “*Giao cấu với trẻ em*” chấp hành xong hình phạt ngày 5/10/2019 thì ngày 30/11/2019 tiếp tục phạm tội. Xét thấy bị cáo chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội 02 lần với lỗi cố ý do đó cần áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt thật nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] *Về trách nhiệm dân sự và vật chứng:*

Về trách nhiệm dân sự: bị hại ông Võ Văn L và ông Nguyễn Công T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng:

- Xét 01 xe gắn máy hiệu Fashion biển số 53R6-4390, số máy LC150FMG01074895, số khung FS1002700396 tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Thanh B (đã chết năm 2016). Người đại diện của ông là bà Nguyễn Thị T (vợ ông B) từ chối hợp tác. Cơ quan điều tra đã cho đăng báo tìm chủ sở hữu từ ngày 12/02/2020. Hội đồng xét xử nhận thấy hết thời hạn 06 tháng kể từ ngày đăng báo, nếu không tìm được chủ sở hữu thì cần thiết tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 giấy chứng minh nhân dân tên Danh T, 01 cục sạc dự phòng hiệu E.Saver JP106S của Danh T là tài sản cá nhân của bị cáo nên cần thiết trả lại cho bị cáo.

[5] *Về án phí:* bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Tuyên bố bị cáo Danh T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” .

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51 và điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Danh T 01 năm 06 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2020.

**2/ Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;**

Trả lại cho bị cáo Danh T: 01 giấy chứng minh nhân dân tên Danh T do công an tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 07/10/2019, 01 cục sạc dự phòng hiệu E.Saver PJ JP106S.

Tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu đối với 01 mô tô 2 bánh hiệu Fashion, số loại 100, 2 chỗ ngồi, biển số 53R6-4390, số máy LC150FMG01074895, số khung FS1002700396. Quá thời hạn 06 tháng kể từ ngày đăng báo, nếu không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/3/2020 giữa Công an quận Bình Thạnh và Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh)

**3/Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.**

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND q.Bình Thạnh;
- Nhà tạm giữ - CA q.Bình Thạnh;
- Chi cục THA q.Bình Thạnh;
- Thi hành án hình sự;
- PC.54 Công an Tp.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP - HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Công Khả**